

Số: **148** /2021/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Khoản 3 Điều 147, Khoản 1,2 Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **12** tháng **11** năm **2021** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 75/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PV (PVcomBank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Cảnh T- Chuyên viên tố tụng (Giấy ủy quyền số 23071/2021/UQ-PVB ngày 27/11/2020).

2. Bị đơn: Ông Đặng Đình D, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn ĐD, xã HĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 066/2019/HĐTD/PVB-HĐ ngày 02/10/2019; Phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số PL01-066/2019/HĐTD/PVB-HĐ ngày 04/10/2019; Khế ước nhận nợ ngày 02/10/2019:

1.1. Ông Đặng Đình D xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP PV tổng số tiền tạm tính đến ngày **11/11/2021** là: **612.517.789 đồng** (*sáu trăm mười hai triệu năm trăm mười bảy nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng*); trong đó nợ gốc: 489.948.208 đồng; nợ lãi trong hạn: 97.558.402 đồng; nợ lãi quá hạn: 15.446.352 đồng; nợ chậm trả lãi: 9.564.826 đồng.

1.2. Ông Đặng Đình D tiếp tục chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày **12/11/2021** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.3. Chậm nhất đến ngày 31/12/2021, ông Đặng Đình D có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ trên và lãi phát sinh.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Đặng Đình D không trả nợ đúng theo thỏa thuận nêu trên hoặc không trả nợ cho PV, PV có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 439, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ thôn ĐL, xã HĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 678802; Sổ vào sổ cấp GCN: CS-CM 07744 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/07/2019 cho ông Đặng Đình C và bà Phùng Thị T1. Ngày 02/10/2019 chuyển nhượng cho ông Đặng Đình D, sinh năm 1988, CMND số 001088006051. Địa chỉ thường trú: Thôn ĐD, xã HĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội. Theo hồ sơ số 003.05.14.H26-190001-0027. Hợp đồng thế chấp số công chứng 4037 Quyền số: 02.2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2019 tại Văn phòng công chứng Miền Bắc, Thành phố Hà Nội giữa Ngân hàng TMCP PV - Chi nhánh Hà Nội - Phòng giao dịch Hà Đông với ông Đặng Đình D.

3. Án phí: Ông Đặng Đình D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **14.250.356 đồng** (*Mười bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn, ba trăm năm sáu đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP PV tiền tạm ứng án phí đã nộp là **12.000.000 đồng** (*Mười hai triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075343 ngày 30/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi